

Số: 78/2022/QĐST-DS

TT, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần AB (gọi tắt là (ABBank)

Địa chỉ: Số 170 HBT, phường KĐ, quận 1, TP Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch hội đồng quản trị

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q - Phó tổng giám đốc. (văn bản uỷ quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018).

+ Ủy quyền lại cho bà: Phan Thị Huyền Tr - Chuyên viên xử lý nợ. (văn bản uỷ quyền ngày 21/7/2021). Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn CQ 2, thị trấn LQ, huyện TT, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP AB và ông Nguyễn Đăng T thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Đăng T xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả ABBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2022 là: **2.309.265.356đ** (hai tỷ ba

trăm linh chín triệu hai trăm sáu lăm nghìn ba trăm năm sáu đồng). Trong đó nợ gốc là: 1.895.631.589 đồng; lãi trong hạn là: 390.881.622; lãi quá hạn là: 22.752.145 đồng.

Lộ trình thanh toán cụ thể như sau:

- Kỳ 1 chậm nhất đến hết ngày 15/10/2022, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc.
- Kỳ 2 chậm nhất đến hết ngày 15/11/2022, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc.
- Kỳ 3 chậm nhất đến hết ngày 15/12/2022, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc.
- Kỳ 4 chậm nhất đến hết ngày 15/01/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 5 chậm nhất đến hết ngày 15/02/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 6 chậm nhất đến hết ngày 15/3/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 7 chậm nhất đến hết ngày 15/4/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 8 chậm nhất đến hết ngày 15/5/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 9 chậm nhất đến hết ngày 15/6/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 10 chậm nhất đến hết ngày 15/7/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 11 chậm nhất đến hết ngày 15/8/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 12 chậm nhất đến hết ngày 15/9/2023, thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc
- Kỳ 13 chậm nhất đến hết ngày 15/10/2023, thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại và lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông T phải chịu theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ABBank.

Sau khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì ABBank phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA 557014, số vào sổ cấp GCN: CH00845/QSDĐ/82/TTTr-TN-MT, do UBND huyện TT cấp ngày 06/4/2011 cho ông Trịnh Văn D và bà Đặng Thị B. Ngày 24/12/2019, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đăng T tại hồ sơ số 000845.CN.005.

Trường hợp ông T không chịu thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên trong bất kỳ lộ trình thanh toán nào, thì kể từ sau ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật ABBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa số: 134 tờ bản đồ số 37, tại thôn HL, xã BY, huyện TT, TP Hà Nội. Theo

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA 557014, sổ vào sổ cấp GCN: CH00845/QSDĐ/82/TTr-TN-MT, do UBND huyện TT cấp ngày 06/4/2011 cho ông Trịnh Văn D và bà Đặng Thị B. Ngày 24/12/2019, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đăng T tại hồ sơ số 000845.CN.005. Theo Hợp đồng thế chấp số: 7456/19/TC-TT/II.28 ngày 30/12/2019, số công chứng: 01457/2019/HĐTC-AB, quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số: 2661/20/PLTC-TT/II.28 ngày 06/6/2020, số công chứng: 00443/2020/HĐTC-AB, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng công chứng LD, TP Hà Nội để thu hồi nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ thì ông T vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán trả cho ABBank đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với ABBank.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Đăng T phải trả cho ABBank 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- Về án phí: Ông Nguyễn Đăng T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 39.092.000đ (*ba chín triệu không trăm chín hai nghìn đồng*).

Hoàn trả ABBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 36.528.000 đồng (*Ba sáu triệu năm trăm hai tám nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2020/0025255 ngày 29/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết

